

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 29/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm.

2. Bà Nguyễn Thị Anh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/HSST, ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST- HS, ngày 14/9/2020, đối với các bị cáo:

1. Lưu Đình T - Sinh ngày 12/11/1996, tại Bạch Thông, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Lưu Đình T và bà Đình Thị O; chưa có vợ, con ; tiền án: Không; tiền sự: 02, ngày 24/4/2017 bị TAND huyện Bạch Thông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, ngày 26/9/2018 bị Công an huyện Bạch Thông xử phạt hành chính với số tiền là 750.000^d về hành vi *đánh nhau*; nhân thân: Ngày 24/8/2017 bị Công an huyện Bạch Thông xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000^d về hành vi *trộm cắp tài sản*, ngày 03/7/2020 bị Công an huyện Bạch Thông xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000^d về hành vi *trộm cắp tài sản*, ngày 14/8/2020 bị TAND huyện Bạch Thông xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 31/8/2020 bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18

tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Đức V - Sinh ngày 23/02/1994, tại Bạch Thông, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Triệu Đức O và bà Mông Thị N; chưa có vợ, con ; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 22/11/2018 bị Công an phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn xử phạt hành chính với số tiền là 500.000^d về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; nhân thân: Ngày 01/7/2014 bị Công an huyện Bạch Thông xử phạt hành chính với số tiền là 3.000.000^d về hành vi *sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*, ngày 14/8/2020 bị TAND huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 31/8/2020 bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác - Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn Đ - Sinh ngày 24/10/1996, tại Bạch Thông, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng Văn K và bà Trương Thị L; chưa có vợ, con ; tiền án: Không; tiền sự: 02, ngày 29/9/2016 bị TAND huyện Bạch Thông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, ngày 17/12/2018 bị Công an phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000^d về hành vi *trộm cắp tài sản*; nhân thân: Ngày 17/10/2014 bị Công an huyện Bạch Thông xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000^d về hành vi *trộm cắp tài sản*, ngày 24/12/2019 bị TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 14/8/2020 bị TAND huyện Bạch Thông xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 31/8/2020 bị TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Bà Nguyễn Thị KA, sinh năm 1966;

Trú tại: Tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị hại đều vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ có mối quan hệ quen biết nhau và đều nghiện ma túy. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp ắc quy ô tô của người khác mang đi bán lấy tiền. Vì không có phương tiện, biết V có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 97F1 – 74XX có thể làm phương tiện di chuyển và tiêu thụ tài sản nên T rủ V tham gia việc trộm cắp ắc quy ô tô và V đồng ý.

Chiều tối ngày 09/9/2019, T đến xưởng cơ khí T (nơi V làm thuê) thuộc tổ XX, phường N, thành phố Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX chở V đi tìm trộm cắp ắc quy ô tô. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Phắc Tràng, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, phát hiện chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 20C - 058.XX của ông Nguyễn Viết M đang đỗ cạnh nhà không có người trông giữ nên V đứng cạnh giới còn T lấy chiếc mỏ lết (chiếc mỏ lết này có sẵn trong cốp xe mô tô của V) đi vào tháo ốc cố định, dây dẫn điện lấy được 02 chiếc ắc quy nước loại 12V, 100 ampe, nhãn hiệu Đồng Nai. Sau đó T chở V mang 02 chiếc ắc quy này đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu do ông Đỗ Văn A - Sinh năm 1983, tạm trú tại tổ Y, phường D, thành phố Bắc Kạn làm chủ được 650.000^d (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền có được do bán ắc quy T, V không chia nhau mà cùng tiêu xài chung hết.

Mở rộng điều tra vụ án xác định ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/9/2019 nêu trên thì T, V còn thực hiện 03 vụ trộm cắp ắc quy ô tô tại thành phố Bắc Kạn, trong đó có Hoàng Văn Đ cùng tham gia 02 vụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX chở V đi từ xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến thành phố Bắc Kạn tìm trộm cắp ắc quy xe ô tô. Khi đến tổ Y, phường S, thành phố Bắc Kạn thì phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C - 406.XX của ông Đặng Văn P đang đỗ ở vỉa hè nhưng không có người trông giữ. T dừng xe mô tô cách vị trí xe ô tô đang đỗ khoảng 10m rồi cầm theo chiếc mỏ lết đi bộ đến gần chiếc xe ô tô còn V đứng ở vị trí dừng xe mô tô đợi. Khi thấy chiếc ắc quy để ở vị trí bên sườn phải xe

ô tô nhưng không khóa mà chỉ cố định bằng ốc nên T đã dùng mỏ lết mang theo tháo ốc, dây dẫn điện rồi xách lấy 01 (một) chiếc ắc quy khô loại 12V, 80 ampe, nhãn hiệu ATLAS BX rồi cùng V mang đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu do ông Đỗ Văn A - Sinh năm 1983, tạm trú tại tổ Y, phường D, thành phố Bắc Kạn làm chủ được 320.000^d (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này T,V không chia nhau mà tiêu xài chung hết.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 18/9/2019, T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX của V, chở Hoàng Văn Đ đi chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại xưởng cơ khí nơi V đang làm việc tại tổ Y, phường N, thành phố Bắc Kạn đón V đi ăn tối. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T rủ V, Đ đi tìm trộm cắp ắc quy ô tô và được V, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX chở V, Đ đi đến khu vực tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn thì phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 97C - 014.XX của ông Nguyễn Hữu H đang đỗ ở phía sau nhà nhưng không có người trông giữ. T dừng xe mô tô cách vị trí xe ô tô đỗ khoảng 30m, sau đó Đ trực tiếp cầm mỏ lết đi đến tháo ốc cố định, dây dẫn điện rồi nhấc 02 chiếc ắc quy nước loại 12V, 100 ampe rồi quay lại bảo T, V đến chở đi bán. T điều khiển xe mô tô cùng V mang 02 chiếc ắc quy này đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu do bà Phạm Thị H - Sinh năm 1970, trú tại tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn làm chủ được 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng). Bán xong, T điều khiển xe mô tô chở V quay lại đón Đ, sau đó cả ba người đi ăn uống, tiêu xài bằng tiền vừa bán ắc quy có được.

Vụ thứ ba: Buổi trưa ngày 19/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX chở Đ, V đi tìm trộm cắp ắc quy ô tô. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn thì phát hiện chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 97C – 22XX của bà Nguyễn Thị K A đang đỗ trong sân trụ sở cũ của Cục thuế tỉnh Bắc Kạn. T, V ở ngoài đường đợi, còn Đ trực tiếp cầm mỏ lết đi đến chiếc xe ô tô tháo lấy 02 chiếc bình ắc quy hiệu Rocket loại 12V, 100 ampe. Sau đó, T, Đ mang 02 chiếc bình ắc quy đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu do bà Phạm Thị H - Sinh năm 1970, trú tại tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn làm chủ được 650.000^d (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bán bình ắc quy xong cả ba đi ăn uống rồi đi chung xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX xuống huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp ắc quy ô tô tiếp thì bị phát hiện, bắt giữ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F1 – 74XX và chiếc mỏ lết là phương tiện, công cụ của T, V, Đ thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 02 (Hai) chiếc bình ắc quy ô tô, loại ắc quy nước 12V, 100 ampe nhãn hiệu Đồng Nai của ông Nguyễn Viết M trị giá 4.628.400^d (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

- 01 (Một) chiếc bình ắc quy ô tô, loại ắc quy khô 12V, 80 ampe nhãn hiệu ATLAS BX của ông Đặng Văn P trị giá 1.836.700^d (Một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng).

- 02 (Hai) chiếc bình ắc quy ô tô, loại ắc quy nước 12V, 100 ampe nhãn hiệu Đồng Nai của ông Nguyễn Hữu H trị giá là 2.806.600^d (Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, sáu trăm đồng).

- 02 (Hai) chiếc bình ắc quy ô tô, loại ắc quy khô 12V, 100 ampe nhãn hiệu Rocket của bà Nguyễn Thị KA trị giá 5.867.000^d (Năm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPBK ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Đình T từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án 27/HSST, ngày 14/8/2020 của TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Đức V từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 27/HSST, ngày 14/8/2020 của TAND

huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 589/BLDS. Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Bị cáo Lưu Đình T phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 5.205.400^d (*Năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*), trong đó bồi thường cho ông Nguyễn Viết M số tiền là 2.314.200^d; bồi thường cho ông Hoàng Hữu H số tiền là 935.533^d; bồi thường cho bà Nguyễn KA số tiền là 1.955.666^d.

- Bị cáo Triệu Đức V phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 5.205.400^d (*Năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*), trong đó bồi thường cho ông Nguyễn Viết M số tiền là 2.314.200^d; bồi thường cho ông Hoàng Hữu H số tiền là 935.533^d; bồi thường cho bà Nguyễn KA số tiền là 1.955.666^d.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 2.891.199^d (*Hai triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm chín chín đồng*), trong đó bồi thường cho ông Hoàng Hữu H số tiền là 935.533^d; bồi thường cho bà Nguyễn KA số tiền là 1.955.666^d.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106/BLTTHS, đề nghị tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lưu Đình T số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), của bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 2.900.000^d (*Hai triệu, chín trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng là xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 09/9/2019, Lưu Đình T và Triệu Đức V cùng thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) ắc quy ô tô loại nước 12V, 100 ampe, nhãn hiệu Đồng Nai của ông Nguyễn Viết M tại thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn có trị giá là 4.628.400^d (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*).

Ngày 18/9/2019, Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) ắc quy ô tô loại nước 12V, 100 ampe, nhãn hiệu Đồng Nai, của ông Nguyễn Hữu H tại tổ X, phường N, thành phố Bắc Kạn có trị giá là 2.806.600^d (*Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, sáu trăm đồng*).

Ngày 19/9/2019, Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ cùng thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) ắc quy ô tô loại khô 12V, 100 ampe, nhãn hiệu Rocket của bà Nguyễn Thị KA tại tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn có trị giá là 5.867.000^d (*Năm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 13.302.000^d (*Mười ba triệu, ba trăm linh hai nghìn đồng*).

Đối với hành vi trộm cắp chiếc ắc quy xe ô tô của ông Đặng Văn P trị giá 1.836.700^d (*Một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng*) do Lưu Đình T, Triệu Đức V thực hiện ngày 02/9/2019 tại tổ XX, phường S, thành phố Bắc Kạn chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra chuyển vụ việc đến Công an thành phố Bắc Kạn để xem xét xử lý hành chính.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội. tuy nhiên bị cáo Lưu Đình T là người có vai trò chính, khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành tích cực hơn các bị cáo khác, vì vậy khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo V và Đ. Còn các bị cáo Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ cùng thực hiện phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực.

Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã có tiền sự và đều đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo Lưu Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo*” và có bố đẻ là ông Lưu Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS và phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Bị cáo Triệu Đức V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Bị cáo Hoàng Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo*” và có bà nội là Ma Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS và phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Do bản án số 27/HSST, ngày 14/8/2020 của TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lưu Đình T và Triệu Đức V, vì vậy cần áp dụng Điều 56/BLHS để tổng hợp bản án, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Còn đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do bị VKSND tỉnh Bắc Kạn kháng nghị về phần hình phạt đối với bản án trên (hiện chưa có kết quả xét xử phúc thẩm), nên không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Hữu H số tiền là 2.806.600^d (*Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, sáu trăm đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 935.533^d (*Chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*).

- Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị KA số tiền là 5.867.000^d (*Năm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 1.955.666^d (*Một triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Viết M số tiền là số tiền là 4.628.400^d (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 2.314.200^d (*Hai triệu, ba trăm mười bốn nghìn, hai trăm đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 97F1 – 74XX và chiếc mỏ lết mà các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, hiện đang được tạm giữ và xử lý trong một vụ án khác.

- Đối với những chiếc ắc quy mà các bị cáo đã trộm cắp, do các bị cáo đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền các bị cáo có được do phạm tội mà có, do các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 5.000.000^d mà bị cáo Lưu Đình T đã tác động gia đình và số tiền 2.900.000^d của bị cáo Hoàng Văn Đ nộp tại cơ quan thi hành án nhằm khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi trộm cắp chiếc ắc quy xe ô tô của ông Đặng Văn P trị giá 1.836.700^d (*Một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng*) do Lưu Đình T, Triệu Đức V thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên Cơ quan điều tra chuyển vụ việc đến Công an thành phố Bắc Kạn để xem xét xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có ông Đỗ Văn A và bà Phạm Thị H là chủ của các cơ sở thu mua phế liệu mà các bị cáo khai đã được bán ắc quy do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông A không thừa nhận việc được mua ắc quy, còn bà H không xác định được có được mua ắc quy với các bị cáo hay không, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 27/HSST, ngày 14/8/2020 của TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án ngày 28/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Đức V 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 27/HSST, ngày 14/8/2020 của TAND huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười năm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án ngày 01/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt hành án.

2, *Về Trách nhiệm dân sự*: - Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589/BLDS. Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Hữu H số tiền là 2.806.600^d (*Hai triệu, tám trăm linh sáu nghìn, sáu trăm đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 935.533^d (*Chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*).

+ Buộc các bị cáo Lưu Đình T, Triệu Đức V và Hoàng Văn Đ phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị KA số tiền là 5.867.000^d (*Năm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 1.955.666^d (*Một triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

+ Buộc các bị cáo Lưu Đình T và Triệu Đức V phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Viết M số tiền là 4.628.400^d (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm đồng*). Trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 2.314.200^d (*Hai triệu, ba trăm mười bốn nghìn, hai trăm đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Lưu Đình T phải có nghĩa vụ bồi thường là 5.205.400^d (*Năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*), được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp là 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp 205.400^d (*Hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*); bị cáo Triệu Đức V là 5.205.400^d (*Năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*); bị cáo Hoàng Văn Đ là 2.891.199^d (*Hai triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, một trăm chín chín đồng*), được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp là 2.900.000^d (*Hai triệu, chín trăm nghìn đồng*), xác nhận bị cáo đã nộp đủ khoản tiền bồi thường.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468

của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

3, *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 106/BLTTHS.

+ Tạm giữ của bị cáo Lưu Đình T số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0000074 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

+ Tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ số tiền 2.900.000^d (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0000075 ngày 24/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

4, *Về án phí:* - Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Lưu Đình T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

+ Buộc bị cáo Triệu Đức V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Các bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ;
- Lưu.

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h 00' ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Quỳnh và ông Lường Văn Thiết.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 17/8/2018. Đối với bị cáo Lăng Thị Huệ - sinh năm 1990, tại Bắc Kạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1, Về tội danh: Bị cáo Lăng Thị Huệ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2, Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3, *Về mức hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Lăng thị Huệ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4, *Các vấn đề khác:*

* *Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Thị Huệ phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Quỳnh – Lương Văn Thiết

Vi Hồng Lễ

